

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MH
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MH - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng.

Bà Vũ Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST - HS ngày 29/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST - HS ngày 11/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình Th1, sinh năm 1972 tại thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình Đ, sinh năm 1944 và bà Dương Thị T4, sinh năm 1946; vợ: Trịnh Thị H3, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: chưa có. Nhân thân: Ngày 31/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện BG, tỉnh HD xử phạt 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; ngày 26/4/2012 bị Công an huyện BG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/4/2022, bị tạm giam từ ngày 20/4/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã MH. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn D, sinh năm 1995 tại thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố Đ, phường BS, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Bích H4 sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có. Nhân thân: Ngày 25/10/2013 bị Công an thị xã MH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; ngày 09/6/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH ra Quyết định khởi tố bị can về tội Trốn khỏi nơi giam giữ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/4/2022, tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến ngày 09/6/2022 trốn khỏi nơi giam giữ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại

tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên theo Lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH về tội Trốn khỏi nơi giam giữ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Vũ Văn H, sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường BS, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu T4, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD.

- Anh Nguyễn Kim T, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr, phường DS, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

- Anh Lê Hữu C, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

- Ông Bùi Đình H2, sinh năm: 1944 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Đức A, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn QG, xã VH, huyện BG, tỉnh HD.

- Anh Trần Mạnh L, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố LĐ, phường PCK, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

- Anh Bùi Văn T3, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

- Ông Bùi Văn C2, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

- Anh Đào Khải Đ, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường BS, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn D và anh Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1995 ở khu T4, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD là bạn bè quen biết nhau từ trước. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/4/2022 D có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên gọi điện cho anh Th2 hỏi có biết chỗ nào bán ma túy thì báo D. Anh Th2 đồng ý và bảo D đến nhà anh Th2 cho anh Th2 đi nhờ đến khu vực phường Phùng Chí Kiên. Sau khi hẹn với D, anh Th2 đã gọi điện cho anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1992, ở QG, xã VH, huyện BG, tỉnh HD (là bạn của anh Th2) xin số điện thoại của Bùi Đình Th1 cho D gọi để mua ma túy. Sau khi anh Th2 xin hộ D được số điện thoại của Bùi Đình Th1 thì D tiếp tục nhờ anh Th2 gọi điện cho Bùi Đình Th1 hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy hộ D. Bùi Đình Th1 đồng ý và hẹn Nguyễn Văn Th2 đến nhà Bùi Đình Th1. Lúc này anh Nguyễn Văn Th2 báo với D về việc hẹn với Bùi Đình Th1, sau đó D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 25F1-8470 chở anh Nguyễn Văn Th2 đến khu vực bãi đất trống trước cửa nhà Bùi Đình Th1. Tại đây D đỗ xe ở ngoài (cách khoảng vài mét) Nguyễn Văn Th2 đứng ở ngoài, còn D một mình đi bộ đến chỗ Bùi Đình Th1 đang đứng đợi tại đây, D đã đưa cho Bùi Đình Th1 500.000 đồng, Bùi Đình Th1 nhận tiền và đưa cho D 01 gói ma túy. D cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe

mô tô chở anh Nguyễn Văn Th2 đi đến đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã MH thì bị lực lượng Công an thị xã MH phối hợp cùng công an phường MĐ phát hiện kiểm tra. Trong lúc lực lượng Công an kiểm tra D đã làm rơi gói ma túy xuống đường.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng tại mặt đường bê tông cạnh bên trái vị trí D bị dừng xe kiểm tra (niêm phong ký hiệu A); 01 xe mô tô dán mốc Mio, màu sơn đỏ đen, biển số 25F1-8470; 01 điện thoại di động Sam sung J7 màu ghi xám của D; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám của Nguyễn Văn Th2.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã MH đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D, kết quả không thu giữ được gì. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Đình Th1, thu giữ: tại màn gió cuộn trên dây cuối giường 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng đường kính 08cm cao 12cm, bên trong chứa 1 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu xanh kích thước (3,5x3)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng viền túi màu đỏ kích thước (5,5x4)cm bên trong bầm dính chất dạng tinh thể màu trắng; 10 túi nilon màu trắng đều có kích thước (2,5x2)cm. Được niêm phong ký hiệu A1. Thu tại ngăn thứ 3 từ trên xuống ở tủ nhựa góc phòng ngủ của Th1 01 túi nilon màu trắng kích thước (5x3,5)cm bên trong có chứa chất dạng bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A2. Ngoài ra quản lý: 01 điện thoại samsung màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6s màu xám; 01 điện thoại samsung màu xám nhạt, bên trong đều lắp 01 sim. Số tiền 6.690.000 đồng.

Tại bản thông báo kết luận số 164/KL-KTHS ngày 17/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong, có khối lượng là 0,440g (Không phải bốn bốn không gam) là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại trong một phong bì ghi số 164/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,432g (Không phải bốn ba hai gam) Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tại bản thông báo kết luận số 166/KL-KTHS(MT) ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu A1-1 trong niêm phong ghi ký hiệu A1, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại Methamphetamine. Chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu A1-2 trong niêm phong ghi ký hiệu A1, có khối lượng là 0,850g (Không phải tám năm không gam), là ma túy, là loại Ketamine. Chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu A1-3 trong niêm phong ghi ký hiệu A1, có khối lượng là 0,121g (Không phải một hai một gam), là ma túy, là loại Methamphetamine. Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu A2, có khối lượng là 0,138g (Không phải một ba tám gam), là ma túy, là loại Ketamine. Hoàn lại trong một phong bì ghi số 166/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,839g (Không phải tám ba chín gam) Ketamine ghi ký hiệu A1-2; 0,099g (Không phải không chín chín gam) Methamphetamine ghi ký hiệu A1-3; 0,129g (Không phải một hai chín gam) Ketamine ghi ký hiệu A2; 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, có viền miệng túi màu đỏ, có kích thước

(5,5x4)cm ghi ký hiệu A1-1; 01 túi nilon màu trắng, có viền miệng túi màu xanh, có kích thước (3,5x3) ký hiệu A2-1 đựng ma túy; 1 túi nilon màu trắng có kích thước (2,5x2)cm được ký hiệu A1-3; 01 túi nilon màu trắng có kích thước (3,5x3)cm ký hiệu A2 đựng ma túy; 10 túi nilon màu trắng đều có kích thước (2,5x2)cm và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Đối với số ma túy thu giữ tại nhà của Bùi Đình Th1 (0,971g Ketamine, 0,121g Methamphetamine nêu trên), quá trình điều tra xác định số ma túy này Th1 tiếp tục để bán kiếm lời.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 25F1-8470 D sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn H (là bố đẻ của D) cho D mượn, ông H không biết D sử dụng để đi mua ma túy nên ngày 12/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho ông H. Ông H nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại di động Sam sung J7 màu ghi xám của D dùng để gọi điện cho anh Nguyễn Văn Th2 để nhờ tìm chỗ mua ma túy; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám của anh Nguyễn Văn Th2 dùng để gọi điện hỏi mua ma túy hộ D, nay anh Th2 tự nguyện không nhận lại chiếc điện thoại trên.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6s màu xám (bên trong lắp 01 sim) của Bùi Đình Th1 liên lạc với D để bán ma túy, qua điều tra xác định đã sử dụng vào việc phạm tội. 01 điện thoại samsung màu hồng nhạt và 01 điện thoại samsung màu xám nhạt, bên trong đều lắp 01 sim của Bùi Đình Th1 không sử dụng vào việc phạm tội, Th1 đề nghị được nhận lại 2 chiếc điện thoại nêu trên. Đối với số tiền 6.690.000 đồng thu giữ của Bùi Đình Th1, trong đó có 500.000 đồng là tiền Bùi Đình Th1 bán ma túy cho D mà có, số tiền còn lại 6.190.000 đồng là tiền của Bùi Đình Th1 không liên quan đến việc phạm tội. Th1 đề nghị được nhận lại số tiền này.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra D còn khai: Số tiền 500.000 đồng mua ma túy của Bùi Đình Th1 là do anh Nguyễn Kim T đưa cho để D đi mua ma túy về cùng sử dụng. Bùi Đình Th1 khai: toàn bộ số ma túy bán cho D và thu giữ tại nhà Bùi Đình Th1 là do Bùi Đình Th1 mua của một người không biết tên tuổi địa chỉ ở khu vực rìa bờ sông Bắc Hưng Hải thuộc thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD. Đối với hành vi này của Bùi Đình Th1 Cơ quan CSĐT Công an thị xã MH đã có công văn thông báo cho cơ quan CSĐT Công an huyện BG giải quyết theo thẩm quyền.

Bùi Đình Th1 khai ngày 11/4/2022, Th1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà; đối với hành vi này Công an thị xã MH đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th1.

Quá trình điều tra đã xác định được các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Đối với việc D khai số tiền 500.000 đồng để ma túy là do anh T đưa cho để D mua ma túy về cùng sử dụng nêu trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của anh T. Anh T khai không đưa tiền gì cho D, không nhờ D mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D và anh T đối chất nhưng D và anh T vẫn giữ nguyên lời khai. Do vậy không có căn cứ xác định số tiền trên là của anh T.

Đối với anh Nguyễn Văn Th2 có hành vi xin số điện thoại và gọi điện cho Bùi Đình Th1 hộ D để mua ma túy nhưng không trực tiếp trao đổi, mua bán ma túy, không cầm ma túy và cũng không dùng xe chở D đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đức A đã cho Nguyễn Văn Th2 số điện thoại của Bùi Đình Th1 nhưng không biết việc D mua ma túy của Bùi Đình Th1 nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT - VKSMH ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bùi Đình Th1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đình Th1 phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đình Th1. Xử phạt bị cáo Bùi Đình Th1 từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ 15/4/2022.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D. Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù được trừ 01 (một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tạm giữ, tạm giam; bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày đến 01 (một) năm 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên số 164/KL - KTHS (MT) có dấu, chữ ký của phòng Kỹ thuật hình sự; 01 hộp niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên số TC 60, MH có dấu, chữ ký của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6s màu ghi xám (bên trong lắp 01 sim), có số IMEI 355680071594188;

+ 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 màu ghi xám, (bên trong lắp 01 sim), có số IMEI 1: 356446085471873, IMEI 2: 356446085471871;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, (bên trong lắp 01 sim) có số IMEI 358360069748578.

Đối với sim điện thoại trong các điện thoại này không còn giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu hủy.

+ Số tiền 500.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đình Th1:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A7 màu hồng nhạt, bên trong lắp 01 sim có số IMEI 1: 035575808874955, số IMEI 2: 355759088747953;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Pro, bên trong lắp 01 sim có số IMEI 1: 353317093197045, số IMEI 2: 355318093197043.

+ Số tiền 6.190.000 đồng

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã MH và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Đình Th1, Vũ Văn D đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; biên bản vụ việc, biên bản chỉ dẫn, sơ đồ, bản ảnh, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2022 tại tổ dân phố TV, phường MĐ, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên; Bùi Đình Th1 đã có hành vi bán trái phép cho Vũ Văn D 0,44gram ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng; sau đó D cất giấu trái phép trên người số ma túy nói trên thì bị phát hiện. Bùi Đình Th1 còn có hành vi cất giấu 0,971 gram Ketamine; 0,121 gram Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo Bùi Đình Th1 phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Vũ Văn D cất giấu trái phép chất ma túy trong người (dưới 05gram) nhằm mục đích sử dụng đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH truy tố các bị cáo về tội danh và các điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Bị cáo Bùi Đình Th1 thực hiện hành vi trực tiếp bán ma túy cho D để kiếm lời 500.000 đồng, ngoài ra quá trình điều tra xác định bị cáo cất giấu 0,971 gram Ketamine; 0,121 gram Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép để kiếm lời. Bị cáo D có hành vi cất giấu trong người 0,44 gram ma túy nhằm mục đích sử dụng. Các bị cáo phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Việc sử dụng ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe và là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử cần xem xét đến đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của các bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Đối với việc Bùi Đình Th1 khai mua ma túy của một người không quen biết tên tuổi, địa chỉ tại huyện BG, tỉnh HD; Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã MH đã có công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BG giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật. Bùi Đình Th1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/4/2022, Công an thị xã MH đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định. Đối với anh Nguyễn Văn Th2 có hành vi xin số điện thoại và gọi điện cho Bùi Đình Th1 hộ D để D mua ma túy nhưng không trực tiếp trao đổi, mua bán ma túy, không cầm ma túy và cũng không dùng xe chở D đi mua ma túy; ông Hòa cho D mượn xe mô tô nhưng không biết D đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý, Tòa án không đặt ra để xét.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Các bị cáo Th1, D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Th1, D đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Đối với bị cáo Th1 năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện BG xử phạt 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, năm 2012 bị Công an huyện BG xử phạt

hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Đối với bị cáo D, năm 2013 bị Công an thị xã MH xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, trong quá trình bị tạm giam ngày 09/6/2020 bị cáo trốn khỏi nơi giam giữ. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo như nội dung đề nghị tại bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều nghiện ma túy, làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. *Về vật chứng và biện pháp tư pháp:*

Đối với 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên số 164/KL - KTHS (MT) có dấu, chữ ký của phòng Kỹ thuật hình sự; 01 hộp niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên số TC 60, MH có dấu, chữ ký của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s màu ghi xám (bên trong lắp 01 sim), có số IMEI 355680071594188 thu giữ của Bùi Đình Th1; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 màu ghi xám, (bên trong lắp 01 sim), có số IMEI 1: 356446085471873, IMEI 2: 356446085471871 thu giữ của Vũ Văn D quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, (bên trong lắp 01 sim) có số IMEI 358360069748578 thu giữ của anh Nguyễn Văn Th2 dùng để gọi điện cho Bùi Đình Th1 hộ D để mua ma túy, đến nay anh Nguyễn Văn Th2 tự nguyện không nhận lại nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 03 sim điện thoại trong 03 điện thoại này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A7 màu hồng nhạt, bên trong lắp 01 sim có số IMEI 1: 035575808874955, số IMEI 2: 355759088747953; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Pro, bên trong lắp 01 sim có số IMEI 1: 353317093197045, số IMEI 2: 355318093197043 quá trình điều tra xác định là của bị cáo Bùi Đình Th1, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và đề nghị nhận lại nên sẽ trả lại cho bị cáo Th1.

Đối với số tiền 6.690.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Đình Th1, quá trình điều tra xác định số tiền 500.000 đồng là tiền do bị cáo Bùi Đình Th1 bán ma túy cho D mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền 6.190.000 đồng là tiền bị cáo Bùi Đình Th1 không sử dụng vào việc phạm tội và đề nghị được nhận lại nên trả lại cho bị cáo Bùi Đình Th1.

[7]. *Về án phí:* Các bị cáo Bùi Đình Th1, Vũ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đình Th1.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn D.

[1]. Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Đình Th1 phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Vũ Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Đình Th1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ 15/4/2022.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù được trừ 01 (một) tháng) 27 (Hai mươi bảy) ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Đình Th1, Vũ Văn D.

[4]. Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6s màu ghi xám, có số IMEI 355680071594188;

+ 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 màu ghi xám, có số IMEI 1: 356446085471873, IMEI 2: 356446085471871;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, có số IMEI 358360069748578.

+ Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 03 sim điện thoại kèm theo trong các điện thoại: Iphone 6s màu ghi xám, có số IMEI 355680071594188; Sam Sung Galaxy J7 màu ghi xám, có số IMEI 1: 356446085471873, IMEI 2: 356446085471871; Iphone 6, có số IMEI 358360069748578.

+ 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên số 164/KL - KTHS (MT) có dấu, chữ ký của phòng Kỹ thuật hình sự;

+ 01 hộp niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên số TC 60, MH có dấu, chữ ký của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đình Th1:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A7 màu hồng nhạt, bên trong lắp 01 sim có số IMEI 1: 035575808874955, số IMEI 2: 355759088747953;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Pro, bên trong lắp 01 sim có số IMEI 1: 353317093197045, số IMEI 2: 355318093197043.

+ Số tiền 6.190.000 đồng (Sáu triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã MH và Chi cục thi hành án dân sự thị xã MH; số tiền 6.690.000 đồng hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã MH theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 29/7/2022).

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Đình Th1, Vũ Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS thị xã MH;
- Các bị cáo;
- Đường sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ OANH

